TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC ... – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09-9-2025
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC ... – ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tân Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Cang và bà Đào Thị Ngâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dung – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực ... – Đắk Lắk

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực ... – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hưng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/9/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực ... – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 179/2025/TLST-HNGĐ ngày 19/6/2025 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19/8/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Khu phố N, phường Đ, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Võ Đông G, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Khu phố L, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/6/2025, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Nguyễn Hoàng L trình bày được tóm tắt như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh G tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (nay là phường Đ, tỉnh Đắk Lắk) cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2008. Sau khi kết hôn cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và vợ chồng đã sống ly thân gần 10 năm. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị L yêu cầu ly hôn với anh G.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị L và anh G có 01 con chung tên là Võ Huỳnh Ni N, sinh ngày 11/8/2008, hiện đang sống với chị L. Ly hôn, chị L yêu cầu nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Bị đơn ông Võ Đông G vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị L và bị đơn anh G đều vắng mặt nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật; Bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật; Phát biểu ý kiến về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị L cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: Chị L được ly hôn với anh G; Về con chung: Giao 01 con chung cháu N cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh G không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét; Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Huỳnh Nguyễn Hoàng L vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Võ Đông G đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh G tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2008, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (nay là phường Đ, tỉnh Đắk Lắk) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyển số 01/08 ngày 04/4/2008 nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Theo chị L, sau khi kết hôn cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và vợ chồng đã sống ly thân gần 10 năm. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ cho anh G để lấy lời khai và hòa giải nhưng anh G không đến Tòa cũng như tại phiên tòa hôm nay anh G vẫn không có mặt. Như vậy cho thấy anh G không có thiện chí hòa giải khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Xét mâu thuẫn giữa chị L và anh G đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh G.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị L và anh G có 01 con chung tên là Võ Huỳnh Ni N, sinh ngày 11/8/2008. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay cháu N đang sống với chị L, vẫn đảm bảo cuộc sống về thể chất và sự phát triển tâm sinh lý bình thường của cháu N. Do đó, để không làm xáo trộn cuộc sống và phù hợp nguyện vọng của cháu N nên cần tiếp tục giao cháu N cho chị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những căn cứ nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Nguyễn Hoàng L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Nguyễn Hoàng L được ly hôn với anh Võ Đông G.

2. Về con chung: Giao 01 *(một)* con chung tên là Võ Huỳnh Ni N, sinh ngày 11/8/2008 cho chị Huỳnh Nguyễn Hoàng L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Huỳnh Nguyễn Hoàng L không yêu cầu anh Võ Đông G cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Nguyễn Hoàng L phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006151 ngày 17/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự ..., tỉnh Phú Yên *(nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực ... – Đắk Lắk).*

5. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Tân Sang

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực ... – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk
- UBND phường Đông Hòa, tỉnh Đắk Lắk;
(Số 26, quyển số 01/08 ngày 04/4/2008)
- Lưu hồ sơ, án văn.